TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2023/HSST
Ngày: 24/10/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương

2. Bà Mai Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Ngô Tất Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 233/2023/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2023/QĐXXST-HS ngày 10/10/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Đặng D; Sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn M và bà Đặng Thị Ngọc T; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Có 02 tiền án;

+ Theo bản án số 26/2014/HSST ngày 18/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Đến ngày 04/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù;

+ Theo bản án số 128/2019/HSST ngày 26/8/ 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 05/12/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù;

- Tiền sự: không;

- Nhân thân: + Theo quyết định số 46270 ngày 23/12/2009, bị Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

+ Theo quyết định số 28/QĐ-TA ngày 08/01/2019 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2023 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Hà Huy H, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 94B, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Mỹ H; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án; Tiền sự: Không;

- Nhân thân: + Theo bản án số 03/HSST ngày 11/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Theo bản án số 173/HSST ngày 30/9/ 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Theo quyết định số 4403 ngày 04/5/2010 của Uỷ ban nhân dân huyện Củ Chi, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

+ Theo quyết định số 232/QĐ-TA ngày 04/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

+ Theo quyết định số 13/QĐ-TA ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 24/7/2023 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 18/10/2008; Có người giám hộ hợp pháp: Ông Nguyễn Minh Q và bà Đỗ Thị Mỹ T; Cùng địa chỉ: Số 214/24A, tỉnh lộ 15, ấp 11, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* 1/ Ông Trần Minh H, sinh năm 1998; Địa chỉ: ấp 6A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 260A, đường Nguyễn Kim Cương, tổ 05, ấp 7A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018, Trần Đặng D và Hà Huy H là bạn bè, quen biết nhau lúc cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, tỉnh Bình Phước, cả hai đều nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, Trần Đặng D đi lang thang tại khu vực ngã ba Bà Bề thuộc xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi thì gặp Hà Huy H. D rủ H đi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài và mua chất ma túy sử dụng thì H đồng ý. H điều khiển xe gắn máy loại tay ga màu đỏ (không rõ biển số) chở D ngồi sau chạy trên đường Nguyễn Kim Cương thuộc xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh tìm tài sản sơ hở, không người trông coi để lấy trộm. Khi đến trước nhà số 260B, đường Nguyễn Kim Cương, ấp 7A, xã Tân Thạnh Đông, huyện

Củ Chi thì D thấy một chiếc xe đạp điện màu xanh hiệu Martin (số khung: RL9YMDENANBTA5059, số máy: 00086) của chị Nguyễn Hương G (sinh ngày 18/10/2008; nơi thường trú: ấp 11, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh) dựng trước sân nhà không người trông coi nên D kêu H dừng xe lại. H ngồi trên xe gắn máy đậu ngoài đường Nguyễn Kim Cương cảnh giới, D đi bộ vào trước sân nhà số 260B, đường Nguyễn Kim Cương lén lút đẩy xe đạp điện của Nguyễn Hương G ra đường Nguyễn Kim Cương. Do xe đạp điện không có chìa khóa mở công tắc điện, D điều khiển xe gắn máy dùng chân đẩy H ngồi trên xe đạp điện tẩu thoát.

Đến khu vực xã Nhuận Đức, D kêu H quay về để D một mình mang xe đạp điện đi gửi nhà bạn do xe không có chìa khóa nên không bán liền được. D hứa khi bán được xe đạp điện sẽ quay lại tìm H để chia tiền và mua chất ma túy sử dụng chung. Sau đó H chạy xe gắn máy quay về nhà, còn D đạp xe đạp điện đến nhà của anh Nguyễn Thành C (sinh năm: 1990; nơi thường trú: số 403, đường N, ấp B, xã N, huyện C, TP. Hồ Chí Minh) để gửi. Khi đến nơi, D không gặp được anh C do anh C đang đi làm, chỉ có chị Hà Ái N (sinh năm: 1989) là vợ của anh C ở nhà. D nhờ chị N gọi điện thoại di động cho anh C, D nói: "Bạn cho mình gửi chiếc xe để đi công chuyện, chiều hoặc mai mình về ghé lấy" thì anh C đồng ý. D không nói chiếc xe đạp điện là do trộm cắp được mà có cho anh C và chị N biết. Cùng ngày ông Nguyễn Minh Q (sinh năm: 1984; nơi thường trú: 214/24A, tỉnh lộ 15, ấp 11, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh) là cha ruột của chị Nguyễn Hương G đến Công an xã T, huyện C trình báo sự việc.

Qua thu thập hình ảnh camera tại hiện trường vụ án, Công an xã T xác định đối tượng nghi vấn là Trần Đặng D và Hà Huy H.

Ngày 07/5/2013, Công an xã Tân Thạnh Đông mời D về trụ sở làm việc. Riêng Hà Huy H sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 22/7/2023, Hà Huy H về nhà thì bị Công an xã Phú Hòa Đông phát hiện bắt giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi làm việc.

Qua test nước tiểu Trần Đặng D và Hà Huy H kết quả dương tính (+) với ma túy tổng hợp loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị can Trần Đặng D và bị can Hà Huy H thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Martin, màu xanh, số khung: RL9YMDENANBTA5059, số máy: 00086. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Hương G.

Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Martin, màu xanh, số khung: RL9YMDENANBTA5059, số máy: 00086 có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Phần dân sự: Nguyễn Hương G đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 222/CT-VKS.CC ngày 28/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét

xử Trần Đặng D và Hà Huy H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo vì mong muốn có tiền tiêu xài mà đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, không người trông coi của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là: 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Martin, màu xanh, số khung: RL9YMDENANBTA5059, số máy: 00086 có giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo Dũng có 02 tiền án chưa được xoá án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đặng D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Hà Huy H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo D từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Martin, màu xanh, số khung: RL9YMDENANBTA5059, số máy: 00086. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Hương G; đề nghị Hội đồng xét ghi nhận.

- Phần dân sự: Cháu Nguyễn Hương G và người giám hộ hợp pháp đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Các bị các không tranh luận, không tự bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng là xin hội đồng xét xử lượng hình giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, D và H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở

của chủ sở hữu, lén lúc chiếm đoạt một chiếc xe đạp điện màu xanh hiệu Martin của cháu Nguyễn Hương G (sinh ngày 18/10/2008; nơi thường trú: ấp 11, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh) dựng trước sân nhà 260B, đường Nguyễn Kim Cương, ấp 7A, xã T, huyện C. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận tài sản bị chiếm đoạt có giá trị tổng cộng là 2.500.000đ (hai triệu năm đồng).

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Huy H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Đặng D có 02 tiền án chưa được xoá án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; do đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đặng D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích muốn chiếm hữu tài sản để có tiền tiêu xài và sử dụng chất ma tuý mà các bị cáo bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Xét thấy, vai trò đồng phạm của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân:

Đối với bị cáo D: Đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng vào năm 2009 và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng vào năm 2019.

Đối với bị cáo H: Có nhân thân xấu; bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" vào 11/01/2008 và bị xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 30/9/2008; đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 03 lần vào các năm 2010, 2016 và 2019.

[6] Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

- Đối với 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Martin, màu xanh, số khung: RL9YMDENANBTA5059, số máy: 00086. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho cháu Nguyễn Hương G và người giám hộ hợp pháp là phù hợp.

- Phần dân sự: Cháu Nguyễn Hương G và người giám hộ hợp pháp đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Toà án không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Thành C và Hà Ái N không biết chiếc xe đạp điện mà bị cáo D gởi tại nhà C, N là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý trách nhiệm hình sự đối với C và N là phù hợp.

[9] Xét cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Đặng D và Hà Huy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hà Huy H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2023.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Đặng D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

2] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người giám hộ hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

Hà Thị Xuân Lan